TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TRÊN MICROSOFT TEAMS TỪ NGÀY 30/03

STT	Mã lớp HP	Tên học phần	Mã GV	TÊN GV	SLSV	Thời gian		Bắt đầu lúc	Ghi chú
						Buổi	Thứ		
1	MAN40702	Quản trị chăm sóc khách hàng	02032	Trần Hữu Ái	85	Sáng	Hai	08h00	
2	INT30302	Cơ sở dữ liệu	01045	Đinh Thị Tâm	50	Sáng	Hai	08h00	
3	INT30303	Cơ sở dữ liệu	01045	Đinh Thị Tâm	54	Sáng	Hai	08h00	
4	CHI42201	Đất nước học Trung Quốc	60217	Lin Yu-Te	36	Sáng	Hai	08h00	
5	ENG41504	Giao tiếp thương mại 2	60102	Jarvis Hugh Eugene	45	Sáng	Hai	08h00	
6	ELE42301	Hệ thống IoT	60143	Hồ Lê Anh Hoàng	8	Sáng	Hai	08h00	
7	POL10216	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	05051	Đoàn Thị Nhẹ	103	Sáng	Hai	08h00	
8	ENG42901	Tiếng Anh đọc 3	25006	Đỗ Quyết Chiến	49	Sáng	Hai	08h00	
9	ENG42902	Tiếng Anh đọc 3	25006	Đỗ Quyết Chiến	49	Sáng	Hai	08h00	
10	ENG20119	Tiếng Anh giao tiếp 1	25057	Lê Thùy Trang	46	Sáng	Hai	08h00	
11	ENG20215	Tiếng Anh giao tiếp 2	25045	Châu Thị Khánh Linh	41	Sáng	Hai	08h00	
12	ENG20214	Tiếng Anh giao tiếp 2	25045	Châu Thị Khánh Linh	45	Sáng	Hai	08h00	
13	1A1404201	Tiếng Trung 3	25128	Hoàng Văn Cường	18	Sáng	Hai	08h00	
14	BUS43001	Truyền thông trong kinh doanh	02109	Mai Thị Hồng Đào	49	Sáng	Hai	08h00	
15	MAN40703	Quản trị chăm sóc khách hàng	02032	Trần Hữu Ái	73	Sáng	Hai	08h00	
16	ENG43002	Tiếng Anh nghe - nói 1	60160	Mary Jane P.Julian	49	Sáng	Hai	10h00	
17	ACC20112	Kế toán đại cương	02007	Vũ Thanh Long	79	Sáng	Hai	10h00	
18	MAR40903	Marketing dịch vụ	01006	Phan Thị Chiêu Mỹ	45	Sáng	Hai	10h00	
19	MAR40902	Marketing dịch vụ	01006	Phan Thị Chiêu Mỹ	70	Sáng	Hai	10h00	
20	FIN41001	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại nâng cao	02069	Nguyễn Quốc Huy	38	Sáng	Hai	10h00	
21	LOG30101	Quản trị chiến lược trong Logistics và chuỗi cung ứng	02117	Dương Kim Thạnh	33	Sáng	Hai	10h00	
22	TRA42202	Quản trị sự kiện du lịch	03007	Phùng Anh Kiên	34	Sáng	Hai	10h00	06/04 bắt đầu
23	TRA42201	Quản trị sự kiện du lịch	03007	Phùng Anh Kiên	69	Sáng	Hai	10h00	06/04 bắt đầu
24	ACC41701	Tổ chức bộ máy kế toán	02038	Nguyễn Thành Long	42	Sáng	Hai	10h00	
25	BUS30204	Đạo đức trong kinh doanh	02011	Phạm Phương Mai	63	Chiều	Hai	13h15	
26	INT41601	Hệ điều hành	01028	Hồ Văn Ngọc	61	Chiều	Hai	13h15	
27	PUR40501	Lập kế hoạch PR	02109	Mai Thị Hồng Đào	9	Chiều	Hai	13h15	
28	ENG30505	Ngữ âm, âm vị và hình vị học	25100	Bùi Phú Hưng	35	Chiều	Hai	13h15	
29	ENG30507	Ngữ âm, âm vị và hình vị học	25100	Bùi Phú Hưng	39	Chiều	Hai	13h15	
30	MAN20107	Quản trị học	02020	Lưu Hoàng Giang	63	Chiều	Hai	13h15	
31	MAN20106	Quản trị học	02020	Lưu Hoàng Giang	79	Chiều	Hai	13h15	
32	LIT31001	Tác phẩm, thể loại và tiến trình văn học	04010	Huỳnh Thị Mai Trinh	27	Chiều	Hai	13h15	
33	KOR42005	Tiếng Hàn đọc 4	25004	Cao Thúy Oanh	33	Chiều	Hai	13h15	

STT	Mã lớp HP	Tên học phần	Mã GV	TÊN GV	SLSV	Thời gian		Bắt đầu lúc	Ghi chú
						Buổi	Thứ		
34	CHI43301	Văn hóa doanh nghiệp	25128	Hoàng Văn Cường	43	Chiều	Hai	13h15	
35	NAS10108	Môi trường và con người	16008	Nguyễn Thị Minh Giang	67	Chiều	Hai	15h15	
36	PUR41101	Quản lý rủi ro trong truyền thông	02032	Trần Hữu Ái	12	Chiều	Hai	15h15	
37	ENG41503	Giao tiếp thương mại 2	60132	Ruiz Esperanza Can las	46	Chiều	Hai	15h15	
38	1A0403001	Hệ thống thông tin kế toán nâng cao	02038	Nguyễn Thành Long	7	Chiều	Hai	15h15	
39	FIN40901	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại cơ bản	02069	Nguyễn Quốc Huy	52	Chiều	Hai	15h15	
40	ENG20216	Tiếng Anh giao tiếp 2	25098	Ngô Tấn Hiệp	44	Chiều	Hai	15h15	
41	ENG20201	Tiếng Anh giao tiếp 2	25098	Ngô Tấn Hiệp	48	Chiều	Hai	15h15	
42	ENG20202	Tiếng Anh giao tiếp 2	25098	Ngô Tấn Hiệp	49	Chiều	Hai	15h15	
43	SOC42901	Xã hội học gia đình	04005	Nguyễn Thị Hồng Thủy	24	Chiều	Hai	15h15	
44	MAR41201	Marketing mối quan hệ	02032	Trần Hữu Ái	63	Tối	Hai	17h30	
45	TOU30104	Địa lý du lịch Việt Nam	03118	Trương Thị Thanh Tuyền	69	Tối	Hai	17h30	06/04 bắt đầu
46	TOU30102	Địa lý du lịch Việt Nam	03118	Trương Thị Thanh Tuyền	78	Tối	Hai	17h30	06/04 bắt đầu
47	TOU30103	Địa lý du lịch Việt Nam	03118	Trương Thị Thanh Tuyền	84	Tối	Hai	17h30	
48	VIE20106	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	11006	Nguyễn A Say	69	Tối	Hai	17h30	
49	FIN30103	Lý thuyết tài chính tiền tệ	02069	Nguyễn Quốc Huy	53	Tối	Hai	17h30	
50	FIN41201	Phân tích báo cáo tài chính	02078	Chu Mỹ Hạnh	11	Tối	Hai	17h30	Hủy lớp
51	ENG43005	Tiếng Anh nghe - nói 1	60132	Ruiz Esperanza Can las	29	Tối	Hai	17h30	
52	BUS41603	Hành vi khách hàng	02117	Dương Kim Thạnh	55	Sáng	Ba	08h00	
53	ACC20110	Kế toán đại cương	02139	Phan Thị Trà Mỹ	70	Sáng	Ba	08h00	
54	INT31201	Lập trình C++	01028	Hồ Văn Ngọc	24	Sáng	Ba	08h00	
55	ENG30502	Ngữ âm, âm vị và hình vị học	25011	Đỗ Thị Bích Thủy	46	Sáng	Ba	08h00	
56	ENG30501	Ngữ âm, âm vị và hình vị học	25011	Đỗ Thị Bích Thủy	50	Sáng	Ba	08h00	
57	ART43304	Piano 4	26019	Mạch Thị Mỹ Thanh	2	Sáng	Ba	08h00	
58	ART43303	Piano 4	26019	Mạch Thị Mỹ Thanh	2	Sáng	Ba	08h00	
59	MAN20103	Quản trị học	02107	Nguyễn Thị Thu Thảo	65	Sáng	Ba	08h00	06/04 bắt đầu
60	MAN20117	Quản trị học	02107	Nguyễn Thị Thu Thảo	65	Sáng	Ba	08h00	06/04 bắt đầu
61	MAN20101	Quản trị học	02107	Nguyễn Thị Thu Thảo	80	Sáng	Ba	08h00	06/04 bắt đầu
62	MAR41802	Quản trị marketing	08006	Phan Thị Kim Xuyến	40	Sáng	Ba	08h00	
63	MAR41801	Quản trị marketing	08006	Phan Thị Kim Xuyến	44	Sáng	Ba	08h00	
64	CHI33302	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	25128	Hoàng Văn Cường	55	Sáng	Ba	08h00	
65	TRA41101	Di sản văn hóa Việt Nam	03117	Nguyễn Thị Thu Thủy 2	48	Sáng	Ba	10h00	
66	ECO30311	Kinh tế vi mô	02035	Đào Thông Minh	73	Sáng	Ba	10h00	
67	ECO30310	Kinh tế vi mô	02035	Đào Thông Minh	79	Sáng	Ba	10h00	
68	ART22701	Lịch sử Âm nhạc Phương Tây 2	60188	Hồ Duy Trường	8	Sáng	Ba	10h00	
69	MAR41204	Marketing mối quan hệ	07039	Phạm Thị Diễm	43	Sáng	Ba	10h00	
70	TRA30201	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	60223	Trần Công Danh	43	Sáng	Ba	10h00	

STT	Mã lớp HP	Tên học phần	Mã GV	TÊN GV	SLSV	Thời gian		Bắt đầu lúc	Ghi chú
						Buổi	Thứ		
71	ENG41901	Phát âm	25109	Đỗ Phát Lợi	49	Sáng	Ba	10h00	
72	ART43101	Piano 2	26019	Mạch Thị Mỹ Thanh	2	Sáng	Ba	10h00	
73	ART43102	Piano 2	26019	Mạch Thị Mỹ Thanh	2	Sáng	Ba	10h00	
74	ART43106	Piano 2	26019	Mạch Thị Mỹ Thanh	2	Sáng	Ba	10h00	
75	ART43109	Piano 2	26019	Mạch Thị Mỹ Thanh	2	Sáng	Ba	10h00	
76	BIO10101	Sinh học thực vật	60253	Nguyễn Thanh Minh	13	Sáng	Ba	10h00	
77	ENG43901	Tiếng Anh viết 3	25045	Châu Thị Khánh Linh	48	Sáng	Ba	10h00	
78	ENG43911	Tiếng Anh viết 3	25045	Châu Thị Khánh Linh	50	Sáng	Ba	10h00	
79	ENG43906	Tiếng Anh viết 3	25141	Nguyễn Thị Vân 3	45	Sáng	Ba	10h00	
80	ECO30209	Kinh tế lượng	02128	Nguyễn Thị Mộng Thu	60	Sáng	Ba	10h00	
81	ECO30207	Kinh tế lượng	02128	Nguyễn Thị Mộng Thu	81	Sáng	Ba	10h00	
82	ENG43001	Tiếng Anh nghe - nói 1	60160	Mary Jane P.Julian	45	Sáng	Hai	10h00	
83	CHI33001	Kỹ năng nghe - nói 4	60217	Lin Yu-Te	28	Chiều	Ba	13h15	
84	CHI33003	Kỹ năng nghe - nói 4	60217	Lin Yu-Te	46	Chiều	Ba	13h15	
85	CHI33002	Kỹ năng nghe - nói 4	60217	Lin Yu-Te	47	Chiều	Ba	13h15	
86	ENG42302	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em	25109	Đỗ Phát Lợi	30	Chiều	Ba	13h15	Đổi GV
87	ENG42301	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em	25109	Đỗ Phát Lợi	40	Chiều	Ba	13h15	
88	NAS20101	Hóa học đại cương	60226	Lâm Đức Cường	15	Chiều	Ba	13h15	
89	ECO20112	Kinh tế học đại cương	27003	Đoàn Thị Vân	56	Chiều	Ba	13h15	
90	MAR20105	Marketing căn bản	01006	Phan Thị Chiêu Mỹ	58	Chiều	Ba	13h15	
91	MAR20101	Marketing căn bản	01006	Phan Thị Chiêu Mỹ	71	Chiều	Ba	13h15	
92	POL10218	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	05051	Đoàn Thị Nhẹ	106	Chiều	Ba	13h15	
93	POL10219	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	05051	Đoàn Thị Nhẹ	110	Chiều	Ba	13h15	
94	TRA30701	Thiết kế tour	60124	Lư Nguyễn Xuân Thanh	46	Chiều	Ba	13h15	
95	ENG44001	Tiếp thị và tổ chức sự kiện	25106	La Thị Hồng Loan	36	Chiều	Ba	13h15	
96	ENG41501	Giao tiếp thương mại 2	60160	Mary Jane P.Julian	46	Chiều	Ba	15h15	
97	HUR40601	Hoạch định và tuyển dụng nhân viên	07039	Phạm Thị Diễm	52	Chiều	Ba	15h15	
98	CHI32501	Kỹ năng đọc - viết 2	60099	Phạm Thị Diễm Chi	33	Chiều	Ba	15h15	
99	CHI32502	Kỹ năng đọc - viết 2	60099	Phạm Thị Diễm Chi	44	Chiều	Ba	15h15	
100	ELE30601	Kỹ thuật vi điều khiển	01002	Nguyễn Thanh Thái	18	Chiều	Ba	15h15	
101	ENG30506	Ngữ âm, âm vị và hình vị học	25141	Nguyễn Thị Vân 3	30	Chiều	Ba	15h15	
102	BUS42401	Pháp luật trong kinh doanh	05002 14002	Phạm Quốc Hưng Lê Phước Hùng	55	Chiều	Ba	15h15	
103	ENG20204	Tiếng Anh giao tiếp 2	25027	Đồng Thị Khánh Duyên	46	Chiều	Ba	15h15	
104	ENG20206	Tiếng Anh giao tiếp 2	25027	Đồng Thị Khánh Duyên	48	Chiều	Ba	15h15	
105	ENG43004	Tiếng Anh nghe - nói 1	60132	Ruiz Esperanza Can las	46	Chiều	Ba	15h15	
106	NAS20201	Toán cao cấp	02020	Lưu Hoàng Giang	54	Chiều	Ba	15h15	

STT	Mã lớp HP	Tên học phần	Mã GV	TÊN GV	SLSV	Thời gian		Bắt đầu lúc	Ghi chú
						Buổi	Thứ		
107	ACC40402	Hệ thống thông tin kế toán căn bản	02038	Nguyễn Thành Long	67	Tối	Ba	17h30	
108	BUS41902	Khởi nghiệp kinh doanh	02117	Dương Kim Thạnh	41	Tối	Ba	17h30	
109	BUS41901	Khởi nghiệp kinh doanh	02117	Dương Kim Thạnh	120	Tối	Ba	17h30	
110	INT42201	Lập trình trên Windows	01005	Lương Thái Hiền	53	Tối	Ba	17h30	
111	MAN41201	Quản trị dự án đầu tư	02099	Võ Văn Tiên	46	Tối	Ba	17h30	
112	NAS20301	Thống kê ứng dụng	02008	Nguyễn Thị Lệ Hoa	50	Tối	Ba	17h30	
113	ENG43101	Tiếng Anh nghe - nói 2	60102	Jarvis Hugh Eugene	32	Tối	Ba	17h30	
114	ENG43202	Tiếng Anh nghe - nói 3	60094	Eliseo Jordan Rodriguez	48	Tối	Ba	17h30	
115	SOS20404	Các vấn đề xã hội đương đại	04005	Nguyễn Thị Hồng Thủy	65	Sáng	Tư	08h00	Hủy lớp
116	BIO30501	Công nghệ sinh học đại cương và ứng dụng	60253	Nguyễn Thanh Minh	11	Sáng	Tư	08h00	
117	HUR40401	Đánh giá và phát triển nhân viên	02116	Mai Lưu Huy	26	Sáng	Tư	08h00	
118	ACC20111	Kế toán đại cương	02139	Phan Thị Trà Mỹ	66	Sáng	Tư	08h00	
119	ART31801	Ký xướng âm 2	26013	Trương Thị Ngọc Bích	28	Sáng	Tư	08h00	
120	ART35001	Ký xướng âm 4	26013	Trương Thị Ngọc Bích	11	Sáng	Tư	08h00	
121	ART36201	Ký xướng âm 6	26013	Trương Thị Ngọc Bích	8	Sáng	Tư	08h00	
122	INT31202	Lập trình C++	60165	Dương Quang Triết	72	Sáng	Tư	08h00	
123	MAR20117	Marketing căn bản	02075	Nguyễn Minh Xuân Hương	54	Sáng	Tư	08h00	
124	MAR20119	Marketing căn bản	02075	Nguyễn Minh Xuân Hương	81	Sáng	Tư	08h00	
125	HOS31403	Quản trị tổ chức sự kiện và hội nghị	02165	Huỳnh Diệp Trâm Anh	43	Sáng	Tư	08h00	
126	HOS31404	Quản trị tổ chức sự kiện và hội nghị	02165	Huỳnh Diệp Trâm Anh	56	Sáng	Tư	08h00	
127	HOS31402	Quản trị tổ chức sự kiện và hội nghị	02165	Huỳnh Diệp Trâm Anh	67	Sáng	Tư	08h00	
128	SOS10206	Văn hiến Việt Nam	04129	Hồ Văn Quốc	71	Sáng	Tư	08h00	
129	SOS10207	Văn hiến Việt Nam	04129	Hồ Văn Quốc	100	Sáng	Tư	08h00	
130	ENG41804	Lý thuyết biên phiên dịch	60157	Nguyễn Thị Ngọc Loan	40	Sáng	Tư	10h00	
131	ART43105	Piano 2	26007	Trần Mai Hồng	2	Sáng	Tư	10h00	
132	ART43108	Piano 2	26007	Trần Mai Hồng	2	Sáng	Tư	10h00	
133	PUR41002	Quan hệ công chúng	02109	Mai Thị Hồng Đào	38	Sáng	Tư	10h00	
134	MAN40901	Quản trị chiến lược	02117	Dương Kim Thạnh	74	Sáng	Tư	10h00	
135	MAN40902	Quản trị chiến lược	02117	Dương Kim Thạnh	75	Sáng	Tư	10h00	
136	NAS20304	Thống kê ứng dụng	02020	Lưu Hoàng Giang	64	Sáng	Tư	10h00	
137	ENG43908	Tiếng Anh viết 3	25141	Nguyễn Thị Vân 3	43	Sáng	Tư	10h00	
138	ENG43904	Tiếng Anh viết 3	60096	Nguyễn Vũ Anh Duy	44	Sáng	Tư	10h00	
139	TOU30602	Ứng dụng công nghệ GIS trong quản lý du lịch	03118	Trương Thị Thanh Tuyền	44	Sáng	Tư	10h00	
140	TOU30601	Ứng dụng công nghệ GIS trong quản lý du lịch	03118	Trương Thị Thanh Tuyền	69	Sáng	Tư	10h00	
141	SOS10203	Văn hiến Việt Nam	10006	Trần Thị Lợi	61	Sáng	Tư	10h00	
142	BUS41101	Bảo hiểm trong kinh doanh	02009	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	78	Chiều	Tư	13h15	
143	ENG41502	Giao tiếp thương mại 2	60094	Eliseo Jordan Rodriguez	47	Chiều	Tư	13h15	

STT	Mã lớp HP	Tên học phần	Mã GV	TÊN GV	SLSV	Thời gian		Bắt đầu lúc	Ghi chú
						Buổi	Thứ		
144	POL10301	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	05051	Đoàn Thị Nhẹ	102	Chiều	Tư	13h15	
145	POL10302	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	05051	Đoàn Thị Nhẹ	102	Chiều	Tư	13h15	
146	ENG42401	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 1	25109	Đỗ Phát Lợi	31	Chiều	Tư	13h15	Đổi GV
147	BUS30503	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	02035	Hồ Cao Việt	51	Chiều	Tư	13h15	
148	TRA41901	Quản trị du lịch di sản	03117	Nguyễn Thị Thu Thủy 2	60	Chiều	Tư	13h15	
149	HUR40802	Quản trị nhân sự	02013	Huỳnh Ánh Nga	70	Chiều	Tư	13h15	
150	ENG20211	Tiếng Anh giao tiếp 2	25037	Nguyễn Thị Diệu Ngộ	44	Chiều	Tư	13h15	
151	ENG20210	Tiếng Anh giao tiếp 2	25037	Nguyễn Thị Diệu Ngộ	46	Chiều	Tư	13h15	
152	ENG43909	Tiếng Anh viết 3	60096	Nguyễn Vũ Anh Duy	27	Chiều	Tư	15h15	
153	ENG43903	Tiếng Anh viết 3	25057	Lê Thùy Trang	19	Chiều	Tư	15h15	
154	ENG43902	Tiếng Anh viết 3	25057	Lê Thùy Trang	26	Chiều	Tư	15h15	
155	VIE20102	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	04041	Trương Thị Thúy Hằng	55	Chiều	Tư	15h15	
156	VIE20101	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	04041	Trương Thị Thúy Hằng	55	Chiều	Tư	15h15	
157	FIN30102	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	05010	Phạm Thị Giang Thùy	70	Chiều	Tư	15h15	
158	TOU30204	Phát triển du lịch bền vững	60124	Lư Nguyễn Xuân Thanh	34	Chiều	Tư	15h15	
159	TOU30201	Phát triển du lịch bền vững	60124	Lư Nguyễn Xuân Thanh	68	Chiều	Tư	15h15	
160	HOS42301	Quản trị dịch vụ vui chơi giải trí và chăm sóc sức khỏe	03120	Nguyễn Đức Hiếu	63	Chiều	Tư	15h15	
161	MAN41401	Quản trị sản phẩm	02109	Mai Thị Hồng Đào	6	Chiều	Tư	15h15	
162	PSY30701	Tâm lý học căn bản	04016	Mai Thị Nguyệt Nga	65	Chiều	Tư	15h15	
163	TRA30704	Thiết kế tour	03007	Phùng Anh Kiên	75	Chiều	Tư	15h15	
164	FIN42802	Thuế	02009	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	43	Chiều	Tư	15h15	
165	SOS20402	Các vấn đề xã hội đương đại	16002	Nguyễn Đỗ Tùng	55	Tối	Tư	17h30	Hủy lớp
166	SOS20405	Các vấn đề xã hội đương đại	16002	Nguyễn Đỗ Tùng	59	Tối	Tư	17h30	Hủy lớp
167	ACC41401	Kiểm toán thực hành	02078	Chu Mỹ Hạnh	31	Tối	Tư	17h30	Hủy lớp
168	ECO30202	Kinh tế lượng	02144	Trần Quốc Khánh Cường	77	Tối	Tư	17h30	
169	SKL20204	Kỹ năng hành chính văn phòng	14002	Lê Phước Hùng	53	Tối	Tư	17h30	
170	MAN41004	Quản trị dịch vụ	02108	Võ Thụy Thanh Tâm	68	Tối	Tư	17h30	
171	MAN20115	Quản trị học	02013	Huỳnh Ánh Nga	79	Tối	Tư	17h30	
172	SUC41001	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	32003	Lê Thị Kiều Anh	45	Tối	Tư	17h30	
173	FIN42401	Thanh toán quốc tế	02080	Trần Lương Mộng Trinh	36	Tối	Tư	17h30	
174	MAR40701	Marketing B2B - Marketing khách hàng tổ chức	02117	Dương Kim Thạnh	36	Sáng	Năm	08h00	Mùng 10/3 nghỉ
175	MAR40702	Marketing B2B - Marketing khách hàng tổ chức	02117	Dương Kim Thạnh	36	Sáng	Năm	08h00	Mùng 10/3 nghỉ
176	FIN41702	Quản trị tài chính	2130	Phạm Hoàng Ân	61	Sáng	Năm	08h00	Mùng 10/3 nghỉ
177	PSY43401	Tâm lý lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	04016	Mai Thị Nguyệt Nga	21	Sáng	Năm	08h00	Mùng 10/3 nghỉ
178	ENG42801	Tiếng Anh đọc 2	25037	Nguyễn Thị Diệu Ngộ	48	Sáng	Năm	08h00	Mùng 10/3 nghỉ
179	ENG20101	Tiếng Anh giao tiếp 1	25009	Nguyễn Thị Tuyết	41	Sáng	Năm	08h00	Mùng 10/3 nghỉ
180	ENG20102	Tiếng Anh giao tiếp 1	25009	Nguyễn Thị Tuyết	52	Sáng	Năm	08h00	Mùng 10/3 nghỉ

STT	Mã lớp HP	Tên học phần	Mã GV	TÊN GV	SLSV	Thời gian		Bắt đầu lúc	Ghi chú
						Buổi	Thứ		
181	ENG20120	Tiếng Anh giao tiếp 1	25106	La Thị Hồng Loan	47	Sáng	Năm	08h00	Mùng 10/3 nghỉ
182	ENG43201	Tiếng Anh nghe - nói 3	60160	Mary Jane P.Julian	34	Sáng	Năm	08h00	Mùng 10/3 nghỉ
183	ENG43401	Tiếng Anh ngữ pháp 1	25151	Nguyễn Thị Tấn	51	Sáng	Năm	08h00	Mùng 10/3 nghỉ
184	CHI33603	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4	60225	Lai Khai Vinh	31	Sáng	Năm	08h00	Mùng 10/3 nghỉ
185	CHI33602	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4	60225	Lai Khai Vinh	47	Sáng	Năm	08h00	Mùng 10/3 nghỉ
186	TOU30701	Văn hóa ẩm thực trong du lịch	03109	Bùi Viết Phương	78	Sáng	Năm	08h00	Mùng 10/3 nghỉ
187	MAN41502	Quản trị sự thay đổi	02032	Trần Hữu Ái	31	Sáng	Năm	10h00	Mùng 10/3 nghỉ
188	ACC41201	Kiểm toán căn bản	02139	Phan Thị Trà Mỹ	18	Sáng	Năm	10h00	Mùng 10/3 nghỉ
189	ECO30306	Kinh tế vi mô	02144	Trần Quốc Khánh Cường	83	Sáng	Năm	10h00	Mùng 10/3 nghỉ
190	MAR20108	Marketing căn bản	08006	Phan Thị Kim Xuyến	53	Sáng	Năm	10h00	Mùng 10/3 nghỉ
191	TRA30202	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	03112	Vũ Thị Thu Hương	55	Sáng	Năm	10h00	Mùng 10/3 nghỉ
192	HOS42401	Quản trị Khu du lịch	60059	Phan Trần Tuyên	42	Sáng	Năm	10h00	Mùng 10/3 nghỉ
193	HOS42402	Quản trị Khu du lịch	60182	Phan Trần Tuyên	38	Sáng	Năm	10h00	Mùng 10/3 nghỉ
194	PSY43202	Tâm lý học tham vấn	04115	Trần Thị Thu Vân	51	Sáng	Năm	10h00	Mùng 10/3 nghỉ
195	FIN42801	Thuế	2009	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	64	Sáng	Năm	10h00	Mùng 10/3 nghỉ
196	ENG20105	Tiếng Anh giao tiếp 1	25009	Nguyễn Thị Tuyết	50	Sáng	Năm	10h00	Mùng 10/3 nghỉ
197	ENG43402	Tiếng Anh ngữ pháp 1	25151	Nguyễn Thị Tấn	47	Sáng	Năm	10h00	Mùng 10/3 nghỉ
198	ENG41505	Giao tiếp thương mại 2	60102	Jarvis Hugh Eugene	39	Chiều	Năm	13h15	Mùng 10/3 nghỉ
199	ENG41506	Giao tiếp thương mại 2	60102	Jarvis Hugh Eugene	45	Chiều	Năm	13h15	Mùng 10/3 nghỉ
200	ECO20103	Kinh tế học đại cương	02035	Hồ Cao Việt	70	Chiều	Năm	13h15	Mùng 10/3 nghỉ
201	MAR42301	Quảng cáo	60196	Bùi Ngọc Tuấn Anh	30	Chiều	Năm	13h15	Mùng 10/3 nghỉ
202	AQA40301	Sinh học đại cương	02162	Đinh Thị Thủy	15	Chiều	Năm	13h15	Mùng 10/3 nghỉ
203	POL10401	Tư tưởng Hồ Chí Minh	05051	Đoàn Thị Nhẹ	71	Chiều	Năm	13h15	Mùng 10/3 nghỉ
204	POL10402	Tư tưởng Hồ Chí Minh	05051	Đoàn Thị Nhẹ	79	Chiều	Năm	13h15	Mùng 10/3 nghỉ
205	CHI42301	Giao tiếp thương mại 4	60225	Lai Khai Vinh	17	Chiều	Năm	15h15	Mùng 10/3 nghỉ
206	ACC41501	Lập báo cáo tài chính	02139	Phan Thị Trà Mỹ	34	Chiều	Năm	15h15	Mùng 10/3 nghỉ
207	MAN41601	Quản trị thương mại điện tử	01006	Phan Thị Chiêu Mỹ	68	Chiều	Năm	15h15	Mùng 10/3 nghỉ
208	ENG42704	Tiếng Anh đọc 1	60096	Nguyễn Vũ Anh Duy	48	Chiều	Năm	15h15	Mùng 10/3 nghỉ
209	ENG42707	Tiếng Anh đọc 1	60096	Nguyễn Vũ Anh Duy	50	Chiều	Năm	15h15	Mùng 10/3 nghỉ
210	SOS10213	Văn hiến Việt Nam	05008	Lê Thị Ngọc Thúy	65	Chiều	Năm	15h15	Mùng 10/3 nghỉ
211	SOS10217	Văn hiến Việt Nam	05008	Lê Thị Ngọc Thúy	70	Chiều	Năm	15h15	Mùng 10/3 nghỉ
212	MAN41801	Quản trị vận hành	02032	Trần Hữu Ái	61	Tối	Năm	17h30	Mùng 10/3 nghỉ
213	INT20102	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	01005	Lương Thái Hiền	72	Tối	Năm	17h30	Mùng 10/3 nghỉ
214	INT41301	Điện toán đám mây	60151	Nguyễn Minh Thi	27	Tối	Năm	17h30	Mùng 10/3 nghỉ
215	ACC20101	Kế toán đại cương	60142	Võ Tấn Liêm	70	Tối	Năm	17h30	Mùng 10/3 nghỉ
216	TRA30204	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	03115	Nguyễn Quốc Thệ	81	Tối	Năm	17h30	Mùng 10/3 nghỉ
217	HUR40801	Quản trị nhân sự	07039	Phạm Thị Diễm	68	Tối	Năm	17h30	Mùng 10/3 nghỉ

STT	Mã lớp HP	Tên học phần	Mã GV	TÊN GV	SLSV	Thời gian		Bắt đầu lúc	Ghi chú
						Buổi	Thứ		
218	FIN41703	Quản trị tài chính	02106	Lê Thị Mai Hương	43	Tối	Năm	17h30	Mùng 10/3 nghỉ
219	HOS31406	Quản trị tổ chức sự kiện và hội nghị	32004	Bùi Mai Hoàng Lâm	53	Tối	Năm	17h30	Mùng 10/3 nghỉ
220	HOS31405	Quản trị tổ chức sự kiện và hội nghị	32004	Bùi Mai Hoàng Lâm	70	Tối	Năm	17h30	Mùng 10/3 nghỉ
221	TOU30405	Tâm lý du khách	03113	Trần Ngọc Trinh	70	Tối	Năm	17h30	Mùng 10/3 nghỉ
222	NAS20309	Thống kê ứng dụng	02128	Nguyễn Thị Mộng Thu	61	Tối	Năm	17h30	Mùng 10/3 nghỉ
223	ENG20112	Tiếng Anh giao tiếp 1	25037	Nguyễn Thị Diệu Ngộ	48	Tối	Năm	17h30	Mùng 10/3 nghỉ
224	ENG43006	Tiếng Anh nghe - nói 1	60094	Eliseo Jordan Rodriguez	42	Tối	Năm	17h30	Mùng 10/3 nghỉ
225	ENG43601	Tiếng Anh ngữ pháp 3	25011	Đỗ Thị Bích Thủy	14	Tối	Năm	17h30	Mùng 10/3 nghỉ
226	BUS10101	Tinh Thần Khởi Nghiệp	02136	Võ Hoàng Bắc	134	Tối	Năm	17h30	Mùng 10/3 nghỉ
227	INT20107	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	60151	Nguyễn Minh Thi	72	Sáng	Sáu	08h00	
228	SKL20203	Kỹ năng hành chính văn phòng	02075	Nguyễn Minh Xuân Hương	59	Sáng	Sáu	08h00	
229	SKL20201	Kỹ năng hành chính văn phòng	02075	Nguyễn Minh Xuân Hương	60	Sáng	Sáu	08h00	
230	INT30501	Kỹ thuật lập trình	01011	Đỗ Đình Trang	73	Sáng	Sáu	08h00	
231	ART42901	Lịch sử nghệ thuật chuyên ngành (Thanh nhạc)	26003	Huỳnh Hoàng Cư	20	Sáng	Sáu	08h00	
232	MAN40801	Quản trị chất lượng	02017	Lê Thị Minh Nguyên	43	Sáng	Sáu	08h00	
233	FIN41701	Quản trị tài chính	02161	Nguyễn Bá Hoàng	67	Sáng	Sáu	08h00	
234	PSY31302	Tâm lý học xã hội	04013	Nguyễn Thị Bích Thủy	50	Sáng	Sáu	08h00	
235	ENG43302	Tiếng Anh nghe - nói 4	60102	Jarvis Hugh Eugene	49	Sáng	Sáu	08h00	
236	ENG43910	Tiếng Anh viết 3	25151	Nguyễn Thị Tấn	47	Sáng	Sáu	08h00	
237	KOR30401	Tiếng Hàn đọc 1	25004	Cao Thúy Oanh	42	Sáng	Sáu	08h00	
238	HOS43202	Ứng dụng thương mại điện tử trong kinh doanh lưu trú	32004	Bùi Mai Hoàng Lâm	78	Sáng	Sáu	08h00	
239	MAR42002	Quản trị thương hiệu	02032	Trần Hữu Ái	81	Sáng	Sáu	10h00	
240	SOS20503	Giao tiếp đa văn hóa	05002	Phạm Quốc Hưng	81	Sáng	Sáu	10h00	
241	ACC40501	Kế toán chi phí	60142	Võ Tấn Liêm	59	Sáng	Sáu	10h00	
242	ENG30406	Ngôn ngữ học so sánh	25049	Phạm Thu Phượng	45	Sáng	Sáu	10h00	Hủy lớp
243	ENG30405	Ngôn ngữ học so sánh	25049	Phạm Thu Phượng	46	Sáng	Sáu	10h00	Hủy lớp
244	ART43103	Piano 2	26007	Trần Mai Hồng	3	Sáng	Sáu	10h00	
245	ART43104	Piano 2	26007	Trần Mai Hồng	3	Sáng	Sáu	10h00	
246	HOS42601	Quản trị quầy rượu và dịch vụ đồ uống	60061	Nguyễn Tấn Trung 2	58	Sáng	Sáu	10h00	Đổi GV
247	PSY20103	Tâm lý học đại cương	04014	Phạm Thị Hồng Thái	54	Sáng	Sáu	10h00	Hủy lớp
248	NAS20307	Thống kê ứng dụng	02130	Phạm Hoàng Ân	63	Sáng	Sáu	10h00	
249	TOU30501	Tổng quan du lịch	60223	Trần Công Danh	70	Sáng	Sáu	10h00	
250	TOU30502	Tổng quan du lịch	60223	Trần Công Danh	74	Sáng	Sáu	10h00	
251	LIT32101	Văn học Việt Nam từ sau 1975	04042	Phạm Thị Hương	23	Sáng	Sáu	10h00	
252	ENG41801	Lý thuyết biên phiên dịch	25027	Đồng Thị Khánh Duyên	50	Chiều	Sáu	13h15	
253	ENG30504	Ngữ âm, âm vị và hình vị học	25151	Nguyễn Thị Tấn	45	Chiều	Sáu	13h15	
254	ENG30503	Ngữ âm, âm vị và hình vị học	25151	Nguyễn Thị Tấn	46	Chiều	Sáu	13h15	

STT	Mã lớp HP	Tên học phần	Mã GV	TÊN GV	SLSV	Thời gian		Bắt đầu lúc	Ghi chú
						Buổi	Thứ		
255	1A1510701	Ngữ pháp tiếng Hàn nâng cao	25004	Cao Thúy Oanh	14	Chiều	Sáu	13h15	
256	SKL10101	Phương pháp học đại học	16002	Nguyễn Đỗ Tùng	41	Chiều	Sáu	13h15	
257	MAN40906	Quản trị chiến lược	60222	Nguyễn Hoàng Tiến	80	Chiều	Sáu	13h15	
258	MAR41901	Quản trị marketing dịch vụ	02108	Võ Thụy Thanh Tâm	21	Chiều	Sáu	13h15	
259	ENG20111	Tiếng Anh giao tiếp 1	25011	Đỗ Thị Bích Thủy	51	Chiều	Sáu	13h15	
260	ENG43303	Tiếng Anh nghe - nói 4	60102	Jarvis Hugh Eugene	39	Chiều	Sáu	13h15	
261	CHI20203	Tiếng Trung giao tiếp 2	25106	La Thị Hồng Loan	40	Chiều	Sáu	13h15	
262	CHI20206	Tiếng Trung giao tiếp 2	25106	La Thị Hồng Loan	40	Chiều	Sáu	13h15	
263	ENG44801	Văn hóa Mỹ	60094	Eliseo Jordan Rodriguez	13	Chiều	Sáu	13h15	
264	1A0600901	Marketing quốc tế	02032	Trần Hữu Ái	12	Chiều	Sáu	15h15	
265	ACC20109	Kế toán đại cương	02077	Phan Thị Tuyết Trinh	69	Chiều	Sáu	15h15	
266	ACC20108	Kế toán đại cương	02077	Phan Thị Tuyết Trinh	72	Chiều	Sáu	15h15	
267	SOS10112	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	08002	Trần Thị Hòa	67	Chiều	Sáu	15h15	
268	SOS10111	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	08002	Trần Thị Hòa	69	Chiều	Sáu	15h15	
269	SOS10105	Kinh tế, văn hóa, xã hội các nước ASEAN	02147	Đinh Nguyệt Bích	80	Chiều	Sáu	15h15	
270	SOS10106	Kinh tế, văn hóa, xã hội các nước ASEAN	02147	Đinh Nguyệt Bích	81	Chiều	Sáu	15h15	
271	ENG41803	Lý thuyết biên phiên dịch	25141	Nguyễn Thị Vân 3	43	Chiều	Sáu	15h15	
272	ENG41806	Lý thuyết biên phiên dịch	25141	Nguyễn Thị Vân 3	47	Chiều	Sáu	15h15	
273	MAR20103	Marketing căn bản	02011	Phạm Phương Mai	83	Chiều	Sáu	15h15	
274	SOC41801	Những vấn đề cơ bản về chính sách công	05002	Phạm Quốc Hưng	17	Chiều	Sáu	15h15	
275	MAN40601	Quản trị bán hàng	02108	Võ Thụy Thanh Tâm	62	Chiều	Sáu	15h15	
276	HOS30303	Quản trị dịch vụ buồng	03119	Nguyễn Thúy Vy	71	Chiều	Sáu	15h15	
277	HOS30302	Quản trị dịch vụ buồng	03119	Nguyễn Thúy Vy	78	Chiều	Sáu	15h15	
278	TRA42301	Quản trị vận chuyển và bảo hiểm trong du lịch	60058	Vũ Nhật Tân	38	Chiều	Sáu	15h15	
279	TRA42302	Quản trị vận chuyển và bảo hiểm trong du lịch	60058	Vũ Nhật Tân	58	Chiều	Sáu	15h15	
280	TRA30702	Thiết kế tour	03112	Vũ Thị Thu Hương	33	Chiều	Sáu	15h15	
281	TRA30703	Thiết kế tour	03112	Vũ Thị Thu Hương	38	Chiều	Sáu	15h15	
282	MAR42003	Quản trị thương hiệu	02032	Trần Hữu Ái	73	Tối	Sáu	17h30	
283	INT20105	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	01011	Đỗ Đình Trang	51	Tối	Sáu	17h30	
284	INT20104	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	01011	Đỗ Đình Trang	79	Tối	Sáu	17h30	
285	ACC40401	Hệ thống thông tin kế toán căn bản	02038	Nguyễn Thành Long	59	Tối	Sáu	17h30	
286	ECO30309	Kinh tế vi mô	02100	Đào Thông Minh	50	Tối	Sáu	17h30	
287	ECO30307	Kinh tế vi mô	02100	Đào Thông Minh	62	Tối	Sáu	17h30	
288	ECO30308	Kinh tế vi mô	02100	Đào Thông Minh	68	Tối	Sáu	17h30	
289	SOS10108	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	08002	Trần Thị Hòa	47	Tối	Sáu	17h30	
290	SOS10113	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	08002	Trần Thị Hòa	52	Tối	Sáu	17h30	
291	SOS10110	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	08002	Trần Thị Hòa	73	Tối	Sáu	17h30	

STT	Mã lớp HP	Tên học phần	Mã GV	TÊN GV	SLSV	Thời gian		Bắt đầu lúc	Ghi chú
						Buổi	Thứ		
292	FIN41801	Tài chính cá nhân	02017	Lê Thị Minh Nguyên	50	Tối	Sáu	17h30	
293	SOS10212	Văn hiến Việt Nam	04041	Trương Thị Thúy Hằng	63	Tối	Sáu	17h30	
294	SOS10201	Văn hiến Việt Nam	04041	Trương Thị Thúy Hằng	72	Tối	Sáu	17h30	
295	INT20101	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	01045	Đinh Thị Tâm	80	Sáng	Bảy	08h00	Hủy lớp
296	HOS41201	Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	03109	Bùi Viết Phương	47	Sáng	Bảy	08h00	
297	TRA41201	Du lịch sinh thái	03115	Nguyễn Quốc Thệ	27	Sáng	Bảy	08h00	
298	FOT30301	Kỹ thuật thực phẩm 1	60226	Lâm Đức Cường	15	Sáng	Bảy	08h00	
299	BUS43201	Luật thương mại quốc tế	02110	Nguyễn Nam Hà	54	Sáng	Bảy	08h00	
300	MAN20112	Quản trị học	02075	Nguyễn Minh Xuân Hương	65	Sáng	Bảy	08h00	
301	MAN20116	Quản trị học	02075	Nguyễn Minh Xuân Hương	65	Sáng	Bảy	08h00	
302	SUC40901	Quản trị kênh phân phối	32003	Lê Thị Kiều Anh	30	Sáng	Bảy	08h00	
303	1A1005201	Tiếng Anh 4	25057	Lê Thùy Trang	32	Sáng	Bảy	08h00	
304	NAS20207	Toán cao cấp	02116	Mai Lưu Huy	60	Sáng	Bảy	08h00	
305	NAS20401	Vậy lý đại cương	60165	Dương Quang Triết	51	Sáng	Bảy	08h00	
306	ACC40601	Kế toán hành chính sự nghiệp	02077	Phan Thị Tuyết Trinh	33	Sáng	Bảy	10h00	
307	ACC41001	Kế toán tài chính căn bản	02007	Vũ Thanh Long	45	Sáng	Bảy	10h00	
308	ECO30203	Kinh tế lượng	02128	Nguyễn Thị Mộng Thu	77	Sáng	Bảy	10h00	
309	SOS10119	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	60014	Phạm Kim Điền	75	Sáng	Bảy	10h00	
310	VIE20108	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	04042	Phạm Thị Hương	80	Sáng	Bảy	10h00	
311	FIN41101	Nghiệp vụ ngoại thương	02080	Trần Lương Mộng Trinh	40	Sáng	Bảy	10h00	
312	ENG30403	Ngôn ngữ học so sánh	25049	Phạm Thu Phượng	31	Sáng	Bảy	10h00	Hủy lớp
313	ENG30401	Ngôn ngữ học so sánh	25049	Phạm Thu Phượng	43	Sáng	Bảy	10h00	Hủy lớp
314	HOS41801	Nhượng quyền thương mại	60061	Nguyễn Tấn Trung 2	32	Sáng	Bảy	10h00	
315	HOS41802	Nhượng quyền thương mại	60061	Nguyễn Tấn Trung 2	80	Sáng	Bảy	10h00	
316	HOS41001	Dịch vụ cung cấp tiệc bên ngoài	03120	Nguyễn Đức Hiếu	43	Chiều	Bảy	13h15	
317	ECO30301	Kinh tế vi mô	27003	Đoàn Thị Vân	56	Chiều	Bảy	13h15	
318	ECO30304	Kinh tế vi mô	27003	Đoàn Thị Vân	85	Chiều	Bảy	13h15	
319	SKL20208	Kỹ năng hành chính văn phòng	02023	Trần Huy Cường	54	Chiều	Bảy	13h15	
320	SKL20210	Kỹ năng hành chính văn phòng	02023	Trần Huy Cường	80	Chiều	Bảy	13h15	
321	SKL20209	Kỹ năng hành chính văn phòng	02023	Trần Huy Cường	81	Chiều	Bảy	13h15	
322	MAN41301	Quản trị quan hệ khách hàng	02116	Mai Lưu Huy	52	Chiều	Bảy	13h15	
323	FIN41501	Quản trị rủi ro tài chính	02161	Nguyễn Bá Hoàng	61	Chiều	Bảy	13h15	
324	TOU30403	Tâm lý du khách	03112	Vũ Thị Thu Hương	66	Chiều	Bảy	13h15	
325	TOU30402	Tâm lý du khách	03112	Vũ Thị Thu Hương	71	Chiều	Bảy	13h15	
326	ENG43406	Tiếng Anh ngữ pháp 1	25109	Đỗ Phát Lợi	49	Chiều	Bảy	13h15	
327	SOS20406	Các vấn đề xã hội đương đại	04129	Hồ Văn Quốc	82	Chiều	Bảy	15h15	
328	MAR40501	E - Marketing	02012	Văn Hữu Quang Nhật	56	Chiều	Bảy	15h15	

STT	Mã lớp HP	Tên học phần	Mã GV	TÊN GV	SLSV	Thời gian		Bắt đầu lúc	Ghi chú
						Buổi	Thứ		
329	ACC40902	Kế toán quản trị	60142	Võ Tấn Liêm	50	Chiều	Bảy	15h15	
330	ACC41301	Kiểm toán nâng cao	02009	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	40	Chiều	Bảy	15h15	
331	HOS30306	Quản trị dịch vụ buồng	60182	Nguyễn Hà Thanh Bình	44	Chiều	Bảy	15h15	
332	HOS30301	Quản trị dịch vụ buồng	60182	Nguyễn Hà Thanh Bình	71	Chiều	Bảy	15h15	
333	FIN41704	Quản trị tài chính	02080	Trần Lương Mộng Trinh	58	Chiều	Bảy	15h15	
334	ENG42701	Tiếng Anh đọc 1	25006	Đỗ Quyết Chiến	49	Chiều	Bảy	15h15	
335	ENG42702	Tiếng Anh đọc 1	25006	Đỗ Quyết Chiến	50	Chiều	Bảy	15h15	
336	ENG20209	Tiếng Anh giao tiếp 2	60157	Nguyễn Thị Ngọc Loan	49	Chiều	Bảy	15h15	
337	SOS10205	Văn hiến Việt Nam	10006	Trần Thị Lợi	70	Chiều	Bảy	15h15	
338	ECO30201	Kinh tế lượng	02144	Trần Quốc Khánh Cường	70	Tối	Bảy	17h30	
339	ECO30305	Kinh tế vi mô	27003	Đoàn Thị Vân	80	Tối	Bảy	17h30	
340	ECO30302	Kinh tế vi mô	27003	Đoàn Thị Vân	84	Tối	Bảy	17h30	
341	SOS10107	Kinh tế, văn hóa, xã hội các nước ASEAN	02147	Đinh Nguyệt Bích	61	Tối	Bảy	17h30	
342	SOS10102	Kinh tế, văn hóa, xã hội các nước ASEAN	02147	Đinh Nguyệt Bích	67	Tối	Bảy	17h30	
343	SOS10101	Kinh tế, văn hóa, xã hội các nước ASEAN	02147	Đinh Nguyệt Bích	70	Tối	Bảy	17h30	
344	ECO30208	Kinh tế lượng	02128	Nguyễn Thị Mộng Thu	72	Sáng	CN	08h00	
345	BUS42103	Lập kế hoạch Kinh doanh	02017	Lê Thị Minh Nguyên	37	Sáng	CN	08h00	
346	MAR20115	Marketing căn bản	02022	Cao Thị Thanh Trúc	77	Sáng	CN	08h00	
347	MAR20118	Marketing căn bản	02075	Nguyễn Minh Xuân Hương	52	Sáng	CN	08h00	
348	SUC40701	Nghiệp vụ hải quan	60168	Lê Thành Trung	47	Sáng	CN	08h00	
349	MAN20108	Quản trị học	10007	Phan Công Thanh	115	Sáng	CN	08h00	
350	LIT43801	Phương pháp giảng dạy Ngữ văn ở trường phổ thông	10006	Trần Thị Lợi	21	Sáng	CN	10h00	
351	MAN20109	Quản trị học	10007	Phan Công Thanh	116	Sáng	CN	10h00	
352	NAS20305	Thống kê ứng dụng	02022	Cao Thị Thanh Trúc	78	Sáng	CN	10h00	
353	ENG20113	Tiếng Anh giao tiếp 1	60157	Nguyễn Thị Ngọc Loan	47	Sáng	CN	10h00	
354	ENG20116	Tiếng Anh giao tiếp 1	60157	Nguyễn Thị Ngọc Loan	51	Sáng	CN	10h00	
355	HOS30304	Quản trị dịch vụ buồng	03119	Nguyễn Thúy Vy	75	Sáng	CN	10h00	
356	SOS10114	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	02147	Đinh Nguyệt Bích	79	Chiều	CN	13h15	
357	SOS10115	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	02147	Đinh Nguyệt Bích	81	Chiều	CN	13h15	
358	MAR20114	Marketing căn bản	02023	Trần Huy Cường	59	Chiều	CN	13h15	
359	MAR20102	Marketing căn bản	02023	Trần Huy Cường	71	Chiều	CN	13h15	
360	MAR20113	Marketing căn bản	02023	Trần Huy Cường	85	Chiều	CN	13h15	
361	BUS42701	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế	02013	Huỳnh Ánh Nga	60	Chiều	CN	13h15	
362	BUS42702	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế	02013	Huỳnh Ánh Nga	72	Chiều	CN	13h15	
363	PUR41205	Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội	02032	Trần Hữu Ái	41	Chiều	CN	15h15	
364	PUR41201	Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội	02032	Trần Hữu Ái	49	Chiều	CN	15h15	
365	SOS10103	Kinh tế, văn hóa, xã hội các nước ASEAN	02147	Đinh Nguyệt Bích	74	Chiều	CN	15h15	

STT	Mã lớp HP	Tên học phần	Mã GV	TÊN GV	SLSV	Thời gian		Bắt đầu lúc	Ghi chú
						Buổi	Thứ		
366	SOS10104	Kinh tế, văn hóa, xã hội các nước ASEAN	02147	Đinh Nguyệt Bích	81	Chiều	CN	15h15	
367	SOS10116	Kinh tế, văn hóa, xã hội các nước ASEAN	02147	Đinh Nguyệt Bích	87	Chiều	CN	15h15	
368	BUS41702	Hành vi tổ chức	02011	Phạm Phương Mai	79	Tối	CN	17h30	
369	SKL20213	Kỹ năng hành chính văn phòng	02023	Trần Huy Cường	52	Tối	CN	17h30	
370	SKL20212	Kỹ năng hành chính văn phòng	02023	Trần Huy Cường	79	Tối	CN	17h30	
371	SKL20211	Kỹ năng hành chính văn phòng	02023	Trần Huy Cường	81	Tối	CN	17h30	
372	MAN41001	Quản trị dịch vụ	02108	Võ Thụy Thanh Tâm	70	Tối	CN	17h30	
373	MAN41002	Quản trị dịch vụ	02108	Võ Thụy Thanh Tâm	75	Tối	CN	17h30	